TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST- DS.	**Cần Thơ**, *ngày 10 tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Phương Đông.

Địa chỉ: số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. (cũ)

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh D. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Vũng Liêm (theo văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông)

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Dương Văn H, sinh năm 1980, địa chỉ: 81-83 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (cũ)

Văn bản ủy quyền số 12/2025/UQ-OCB ngày 18/4/2025.

- *Bị đơn*: Ông Cao Hoài H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 14, ấp Phú Mỹ, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (cũ)

Bà Đỗ Anh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (nay

là ấp Phú Nhơn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Cao Hoài H và Đỗ Anh T thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông. Khoản vay theo hợp đồng 0115B/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 04/12/2022, tính đến ngày 02/7/2025 vốn còn lại 2.282.950.000 đồng (hai tỷ hai trăm tám mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), lãi trong hạn 41.559.183 đồng (bốn mươi mốt triệu năm trăm năm mươi chín ngàn một trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn 435.193 đồng (bốn trăm ba mươi lăm ngàn một trăm chín mươi ba ngàn đồng), tổng 2.324.944.378 đồng (hai tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng). Khoản vay theo hợp đồng 0030/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 09/3/2024, tính đến ngày 02/7/2025 vốn còn lại 547.872.490 đồng (năm trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm chín mươi đồng), lãi trong hạn 2.389.041 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi chín ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng), lãi quá hạn 29.573.451 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi mốt đồng), tổng 579.834.982 đồng (năm trăm bảy mươi chín triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi hai đồng). Khoản vay thẻ tín dụng theo hợp đồng số 0146 ngày 18/11/2022, tính đến ngày 02/7/2025 còn vốn là 76.356.317 đồng (bảy mươi sáu triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm mười bảy đồng). Tổng vốn và lãi các khoản vay tính đến ngày 02/7/2025 vốn và lãi tổng cộng là 2.981.135.677 đồng (hai tỷ chín trăm tám mươi mốt triệu một trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

2.2. Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) và nợ lãi trong hạn từ ngày 03/7/2025 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn, theo mức lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số 0115B/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 04/12/2022, 0115B/2022/KUNN-OCB-CN ngày 06/12/2022; 0030/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 09/3/2024, 0030/2024/KUNN-OCB-CN ngày 09/3/2024; Hợp đồng thẻ tín dụng theo số 0146 ngày 18/11/2022. Giữa nguyên đơn và bị đơn, tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2.3. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ, nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0115/2022/BĐ ngày 04/11/2022, giữa nguyên đơn với bị đơn. Bị đơn Cao Hoài H và Đỗ Anh T tự nguyện giao tài sản đảm bảo để nguyên đơn liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý tài sản đảm bảo, trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 084178/CH06998 cấp ngày 21/9/2022, DI659791/CS06997

cấp ngày 16/9/2022.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn tự nguyện chịu 45.811.000 đồng (bốn mươi lăm triệu tám trăm mười một ngàn đồng) nộp tại Thi hành án dân thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.300.000 đồng (bốn mươi lăm triệu tám trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003780 ngày 23/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (Thi hành án dân thành phố Cần Thơ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân